

Số: 94/BC-TCP715

Vĩnh Long, ngày 16 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
Thường niên năm 2023

Kính gửi: Sở GDCK Hà nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty cổ phần 715. xin báo cáo như sau:

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần 715.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1500342370
- Vốn điều lệ: 27.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 27.500.000.000 đồng
- Địa chỉ: 404A Khóm Tân Vĩnh Thuận, P.Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
- Số điện thoại: 0703 816353
- Số fax: 0703 815273
- Website: www.congty715.com.vn
- Mail: 715jsc@gmail.com
- Mã cổ phiếu (nếu có): BMN.
- Sàn giao dịch: Upcom
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Tiền thân của Công ty là đơn vị sự nghiệp kinh tế Cụm phà Mỹ Thuận. Sau đó được chuyển đổi thành doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích theo Quyết định số 317/2000/QĐ/TCCB-LĐ ngày 15/02/2000 của Bộ Giao thông Vận tải, trực thuộc Khu Quản lý Đường bộ VII – Cục Đường bộ Việt Nam.
 - + Công ty được sáp nhập nguyên trạng Công ty Quản lý và Sửa chữa đường bộ 716 vào theo Quyết định số 3928/QĐ-BGTVT ngày 13/12/2007 của Bộ Giao thông Vận tải.

+ Theo Quyết định số 3679/QĐ/BGTVT ngày 08/12/2009 của Bộ Giao thông Vận tải, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Sửa chữa cầu đường 715.

+ Công ty được chuyển về làm đơn vị thành viên của Tổng công ty Đầu tư phát triển và quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long tại Quyết định số 1629/QĐ-BGTVT ngày 22/07/2011 của Bộ Giao thông Vận tải.

+ Ngày 30/10/2014 Bộ Giao thông vận tải ký Quyết định số 4130/QĐ-BGTVT Phê duyệt phương án cổ phần hóa chuyển Công ty TNHH MTV Quản lý và sửa chữa cầu đường 715 thành Công ty cổ phần 715;

+ Ngày 30/12/2014 Bộ Giao thông vận tải ký Quyết định số 5044/QĐ-BGTVT điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần 715;

+ Ngày 17/01/2015 Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần 715.

+ Thời điểm niêm yết: 29/3/2016 tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính:

+ Khai thác, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đường bộ; Sửa chữa công trình giao thông; Xây dựng công trình giao thông;

+ Quản lý cơ sở hạ tầng đường bộ; Đảm bảo giao thông khi có thiên tai, dịch họa xảy ra trên địa bàn quản hạt được giao. Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; lai đất, cứu hộ đường bộ, ...

- Địa bàn kinh doanh:

+ Công ty quản lý duy tu bảo dưỡng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang.

+ Quản lý duy tu bảo dưỡng và xây dựng công trình giao thông trên các Quốc lộ: 1A, 53, 54, 60 tỉnh Vĩnh Long – Trà Vinh

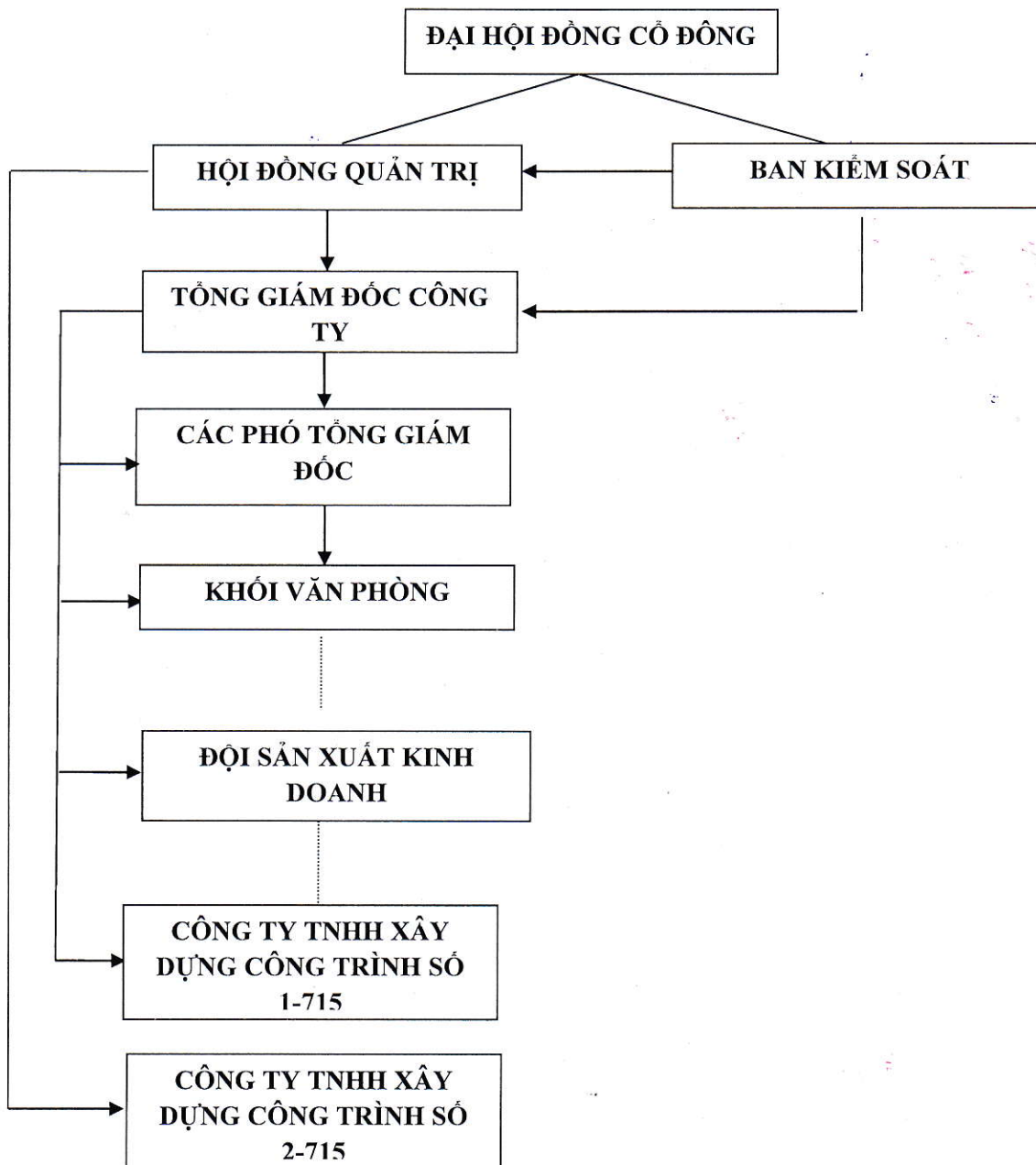
+ Quản lý duy tu cầu cao lãnh tỉnh Đồng Tháp và tuyến đường HCM đoạn Lộ rẽ Rạch sỏi tỉnh Kiên Giang; cầu Đồng nai QL1.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty thực hiện mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc. Mô hình quản trị được xây dựng trên nguyên tắc phân công quản lý theo chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

CƠ CẤU BỘ MÁY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN 715.



- Các công ty con:

* Công ty TNHH xây dựng công trình số 1-715.

+ Địa chỉ: Lầu 2, số 404A xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

+ Lĩnh vực kinh doanh chính: Khai thác, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đường bộ; Sửa chữa công trình giao thông; Xây dựng công trình giao thông; Quản lý cơ sở hạ tầng đường bộ; Đảm bảo giao thông khi có thiên tai, dịch họa xảy ra trên địa bàn quản hạt được giao.

+ Vốn điều lệ : 1,9 tỷ đồng

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 100%

* Công ty TNHH xây dựng công trình số 2-715.

+ Địa chỉ: Lầu 2, số 404A xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

+ Lĩnh vực kinh doanh chính: Khai thác, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đường bộ; Sửa chữa công trình giao thông; Xây dựng công trình giao thông; Quản lý cơ sở hạ tầng đường bộ; Đảm bảo giao thông khi có thiên tai, dịch họa xảy ra trên địa bàn quản hạt được giao.

+ Vốn điều lệ: 1,9 tỷ đồng

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 100%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Tập trung đơn đốc, giám sát việc triển khai kế hoạch để hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

+ Đảm bảo thu nhập bình quân của Người lao động; Đảm bảo mức chi cổ tức cao hơn mức tiền gửi của ngân hàng thương mại; nộp thuế vào Ngân sách Nhà nước đúng quy định; duy trì lợi nhuận tích lũy để phát triển công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Nguồn nhân lực và quản trị doanh nghiệp: tăng cường đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giỏi, làm việc theo phong cách quản lý hiện đại kết hợp và kế thừa đội ngũ quản lý có kinh nghiệm, áp dụng biện pháp quản lý mới tinh gọn, hiệu quả để làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Tiếp tục phát triển lĩnh vực quản lý, duy tu bảo dưỡng cầu đường bộ để làm nền tảng và cơ sở để chuyên hướng sang xây dựng cơ bản hạ tầng giao thông.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Công ty luôn đẩy mạnh phong trào xây dựng nếp sống văn hóa tại cơ quan.

5. Các rủi ro:

- Công tác quản lý, duy tu bảo trì cầu đường hiện nay là tổ chức đấu thầu rộng rãi, nên có thể không ổn định việc làm cho người lao động.

- Các công trình xây dựng có nhiều công ty cùng lĩnh vực tham gia đấu thầu nên tính cạnh tranh cao, khả năng trúng thầu phải giảm giá thấp dẫn đến lợi nhuận không cao.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Doanh thu hợp nhất trong năm đạt và vượt mức kế hoạch đề ra. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 81% kế hoạch.

Biến động chi phí trong năm 2023 công ty mẹ phải xử lý tổn thất cho hạng mục Lâm quản hệ thống ITS giá trị 751 tr.đ phát sinh năm 2015 do không được nghiệm thu thanh toán; phát sinh phân bổ giá trị Sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2022 là 598 tr.đ vào chi phí kinh doanh trong năm 2023; Một số công trình xây dựng trúng thầu tạo doanh thu, nhưng lợi nhuận chỉ đạt từ 2->3% trên doanh thu

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

DVT: triệu đồng

| ST T | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2022 | Kế hoạch 2023 | Thực hiện 2023 | Tỷ lệ so sánh (%/KH) | Tỷ lệ so sánh (%/2022) |
|---------|---|-----------------------|------------------|-------------------|----------------------------|------------------------------|
| 1 | Doanh thu và thu nhập khác | 92.818 | 93.500 | 104.521 | 111,76 | 112,61 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 4.526 | 4.600 | 3.726 | 81,0 | 82,32 |
| 3 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH (%) | 16,46 | 16,73 | 13,55 | 81,0 | 82,32 |
| 4 | Thu nhập bình quân Người/tháng | 7,7 | 7,7 | 7,7 | 100 | 100 |
| 5 | Trả cổ tức năm (%) | 7,0 | 7,0 | 7,0 | 100 | 100 |

+ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2023 đạt được cơ bản đều vượt kế hoạch đề ra theo nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023, riêng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế không đạt kế hoạch.

Doanh thu hợp nhất tăng so với năm 2022 là do sản lượng XDCCB thực hiện trong năm 2023 của Công ty mẹ và các Công ty con tăng;

Về lợi nhuận sau thuế giảm so với năm 2022 và kế hoạch 2023 là do nguyên nhân sau: trong năm 2023 công ty mẹ phải xử lý tổn thất cho hạng mục Lâm quản hệ thống ITS giá trị 751 tr.đ phát sinh năm 2015 do không được nghiệm thu thanh toán; phát sinh phân bổ giá trị Sửa chữa lớn tài sản cố định là 598 tr.đ vào chi phí kinh doanh trong năm 2023; Một số công trình xây dựng trúng thầu tạo doanh thu và lấy năng lực, nhưng lợi nhuận chỉ đạt từ 2->3% trên doanh thu ; Lợi nhuận sau thuế của công ty con số 1-715 đạt 20 tr.đ/120 tr.đ tức đạt 16,7% kế hoạch

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ | Năm sinh | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|------------------------|------------------|-------------|--|-------------------------------------|--|--|
| 1 | Hà Bắc Sơn | Chủ tịch HĐQT | 1972 | P203-E3, phường Thành Công, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội | 2.061.600 | 74,97 | Bổ nhiệm CT HĐQT theo NQ ngày 15/1/2024 |
| 2 | Nguyễn Công Hưng | TV HĐQT | 1981 | P2907, Tháp C Golden Palace, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội | | | Bổ nhiệm TV HĐQT theo NQ ngày 15/1/2024 |

| | | | | | | | |
|----|------------------------|--------------------------------|------|--|--------|-------|---|
| 03 | Ông Nguyễn Văn Nghiêm | Chủ tịch HĐQT | 1963 | 16K1khóm Mỹ Thuận, p.Tân Hội, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long | 60.500 | 2,2% | Miễn nhiệm CT HĐQT theo NQ ngày 15/1/2024 |
| 04 | Ông Trần Hậu Ninh | Thành viên HĐQT – TGD | 1963 | 581/39 Trần Quang Diệu, P An Thới, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ | 52.000 | 1,89% | Miễn nhiệm TV HĐQT theo NQ ngày 15/1/2024 |
| 05 | Ông Hà Hữu Thông | Phó Tổng giám đốc Phụ trách | 1966 | 18B/14 Khóm 5, P9, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long | 9.300 | 0,34% | |
| 06 | Ông Nguyễn Trung Dũng | TV HĐQT- Phó Tổng giám đốc | 1977 | 216/11 Tân Vĩnh Thuận, P.Tân Ngãi, Tp. Vĩnh Long, Vĩnh Long | 31.400 | 1,14% | Bổ nhiệm TV HĐQT theo NQ ngày 15/1/2024 |
| 07 | Ông Nguyễn Văn Bé | Trưởng Ban kiểm soát | 1969 | 389 khóm Vĩnh Hòa, P. Tân Ngãi, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long | 7.000 | 0,25% | |
| 08 | Ông Trương Quang Thuận | Thành viên Ban Kiểm soát | 1987 | Số 5/2A khóm Mỹ Phú, P.Tân Hội, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long | 500 | 0,02% | |
| 09 | Bà Lê Thùy Ái Liên | Thành viên Ban Kiểm soát | 1982 | 80A/19 Phó Cơ Điều, P3 Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long | 700 | 0,03% | Miễn nhiệm từ 20/4/2023 |
| 10 | Bà Nguyễn Thị Hòa | TV BKS | 1987 | CH 25.4, CT2 Vimeco, phường Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội | | | Bầu thay thế từ 20/4/2023 |
| 11 | Ông Đào Thanh Bình | Thành viên HĐQT_Kế toán trưởng | 1973 | 5/35 ấp Mỹ Phú, xã Tân Hội, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long | 22.600 | 0,82% | Miễn nhiệm TV HĐQT theo NQ ngày 15/1/2024 |

– Những thay đổi trong ban điều hành:

+ ông Nguyễn Văn Nghiêm - Chức vụ: chủ tịch HĐQT nghỉ hưu từ ngày 1/11/2023, miễn nhiệm chủ tịch HĐQT từ ngày 15/01/2024

- + Ông Trần Hậu Ninh - Chức vụ: TV HĐQT – TGD nghỉ hưu từ ngày 1/1/2024, miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 15/01/2024
- + Ông Đào Thanh Bình - TV HĐQT , miễn nhiệm từ ngày 15/01/2024
- + Ông Hà Bắc Sơn được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 15/01/2024
- + Ông: Nguyễn Công Hưng được bầu giữ chức vụ TV HĐQT từ ngày 15/01/2024
- + Ông: Nguyễn Trung Dũng được bầu giữ chức vụ TV HĐQT từ ngày 15/01/2024
- + Ông: Hà Hữu Thông - chức vụ: Phó TGD được HĐQT bổ nhiệm Phó TGD phụ trách

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: không có.

b) Các công ty con: hoạt động kinh doanh chủ yếu thi công, sửa chữa công trình hạ tầng giao thông đường bộ và dân dụng; Tình hình tài chính của các công ty con cụ thể như sau:

b.1/ Công ty TNHH xây dựng công trình số 1-715

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | % tăng(+),% giảm(-) |
|-----------------------------------|----------|----------|---------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 3.563 | 3.790 | +6,37 |
| Doanh thu thuần | 6.319 | 8.036 | +27,17 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 152 | 19 | -87,5 |
| Lợi nhuận khác | -41 | 6 | |
| Lợi nhuận trước thuế | 111 | 25 | -77,47 |
| Lợi nhuận sau thuế | 88 | 20 | -77,17 |

b.2/ Công ty TNHH xây dựng công trình số 2-715

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | % tăng(+),% giảm(-) |
|-----------------------------------|----------|----------|---------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 6.403 | 4.404 | -31,22 |
| Doanh thu thuần | 11.724 | 16.256 | +38,65 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 151 | 179,7 | +19,20 |
| Lợi nhuận khác | 9 | 15,4 | +71,11 |
| Lợi nhuận trước thuế | 160 | 195 | +21,87 |
| Lợi nhuận sau thuế | 107 | 156 | +45,79 |

4. Tình hình tài chính: Nguồn báo cáo tài chính hợp nhất

a) Tình hình tài chính:

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | % tăng(+),% giảm(-) |
|-----------------------------------|----------|----------|---------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 68.043 | 58.556 | -13,94 |
| Doanh thu thuần | 91.491 | 103.784 | +13,44 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 6.472 | 6.072 | -6,18 |
| Lợi nhuận khác | 500 | (850) | |
| Lợi nhuận trước thuế | 6.972 | 5.222 | -25,10 |
| Lợi nhuận sau thuế | 5.127 | 3.726 | -27,33 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0,37 | 0,52 | +40,54 |

– Các chỉ tiêu khác: không

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | Ghi chú |
|--|----------|----------|---------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn /Nợ ngắn hạn | 1,64 lần | 1,83 lần | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn | 1,54 lần | 1,76 lần | |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,55 | 0,49 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 1,36 | 1,05 | |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân | 8,2 | 7,6 | |
| + Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 1,34 | 1,77 | |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,056 | 0,036 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,18 | 0,14 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,075 | 0,064 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,071 | 0,058 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.750.000 cổ phần đang lưu hành.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do 2.743.000 cổ phần và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật là 7.000 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

| STT | Cổ đông | Số lượng cổ phần | Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|-----|---|------------------|--------------------------------------|------------|
| 1 | Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (nhận từ Tổng công ty Cửu Long) | 2.061.600 | 20.616.000.000 | 74,97 |
| 2 | Các cổ đông khác | 688.400 | 6.884.000.000 | 25,03 |
| | Tổng | 2.750.000 | 27.500.000.000 | 100 |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Tổng công ty Cửu Long Sáp nhập vào Tổng công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) theo quyết định số 62/QĐ-UBQLV ngày 8/3/2021.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không.

e) Các chứng khoán khác: không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Tác động lên môi trường: Không có phát thải khí nhà kính

6.2. Quản lý nguồn vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Tổng lượng vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm tính theo giá trị là 46.266 triệu đồng.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có tái chế sử dụng lại

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Chỉ sử dụng điện cho văn phòng Công ty, các nhà hạt quản lý đường bộ và chiếu sáng công cộng hệ thống cầu Mỹ Thuận, cầu Cao Lãnh và tuyến đường cao tốc Tp.HCM-TL, Tuyến đường Lộ Tẻ- Rạch Sỏi và cầu Đồng Nai

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung nước và lượng nước sử dụng: mua nước của Công ty cấp nước để sử dụng cho sinh hoạt tại văn phòng Cty và các đơn vị trực thuộc

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lao động có mặt đến 31/12/2023 là 133 người- Mức lương trung bình đối với người lao động là 6.800.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Hàng năm Công ty tổ chức cho người lao động khám sức khỏe định kỳ tại các cơ sở y tế; tổ chức tham quan nghỉ mát cho người lao động; chi trợ cấp thăm hỏi người lao động ốm đau phải nhập viện; Tổ chức tặng quà cho lao động nữ nhân dịp kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ 8/3 & ngày 20/10

- Tham gia BHXH-BHYT-BHTN đầy đủ cho người lao động; trong năm 2023 không nợ tồn đọng BHXH làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động

- Trang cấp đồng phục, quần áo bảo hộ, an toàn vệ sinh lao động đầy đủ cho người lao động

- Tổ chức nâng bậc lương cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

+ Đối với lao động quản lý: cử tham dự các lớp nghiệp vụ ngắn hạn như nghiệp vụ đấu thầu, quản lý dự án, giám sát thi công, chỉ huy trưởng công trình, lập dự toán và kỹ năng an toàn lao động

+ Đối với lao động trực tiếp: tập huấn công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

Công ty tạo điều kiện cho người lao động có nhu cầu học tập nâng cao trình độ tại các trường đại học phù hợp như hệ đào tạo vừa học vừa làm ngành kỹ sư cầu đường, Cử nhân kinh tế..v.v

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Chi đóng góp địa phương quỹ vì người nghèo, nạn nhân chất độc da cam,....

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Công tác quản lý, duy tu đường bộ: Công tác quản lý duy tu, bảo dưỡng luôn bảo đảm cầu đường luôn được thông suốt, an toàn, êm thuận và mỹ quan.

Về thực hiện công tác SCTX luôn được đơn vị xác định là nhiệm vụ trọng tâm, qua các lần chấm điểm và nghiệm thu hàng quý của Cục QLDB IV đạt 98 điểm trở lên. Công tác quản lý HLDB đã được Công ty chỉ đạo các Đội QLBT&XDCT phối hợp tốt với TTGT, UBND các huyện, thị có QL1, QL53, QL54 & QL60, ... đi qua, có quy

chế phối hợp thực hiện với các huyện, thị của các tỉnh Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long và Trà Vinh.

- Công trình thi công đều hoàn thành đảm bảo chất lượng, tiến độ thanh quyết toán cuối năm đạt 100% và có lợi nhuận.

- Công tác quản lý: Lập và định hướng kế hoạch phù hợp, sát thực với tình trạng kỹ thuật cầu đường, sự biến động của thị trường và xu thế phát triển của đơn vị cũng như của ngành giao thông vận tải. Lập hồ sơ dự toán, soạn thảo hợp đồng kinh tế, nghiệm thu công trình và thanh toán kịp thời phù hợp với quy định hiện hành.

2. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài sản*

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản:

Tại thời điểm 31/12/2023 giá trị Tổng tài sản giảm 9,487 tỷ đồng so với tại thời điểm ngày 31/12/2022, tương đương với tỷ lệ 13,94%.

Trong năm 2023 thì giá trị 1 đồng tài sản tạo ra 0,064 đồng lợi nhuận, trong khi năm 2022 thì tạo ra 0,075 đồng. Hiệu quả sử dụng tài sản năm 2023 thấp hơn năm 2022.

Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Hệ số nợ/Tổng Tài sản là 0,49 nhỏ hơn 1 cho thấy Công ty đủ tài sản để hoàn thành nghĩa vụ trả nợ của mình.

Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty đang mượn của Tổng công ty Cửu Long (nay là Tổng công ty VEC) số tiền là 19 tỷ đồng từ năm 2015 để thi công Mở rộng Trạm thu phí Thân Cửu Nghĩa và Chợ Đệm đường cao tốc thành phố HCM-Trung Lương. Nhưng nguồn thanh toán khoản nợ này cho Tổng công ty VEC được lấy từ nguồn NSNN của Bộ GTVT bố trí cho Ban QLDA Mỹ Thuận để thanh toán cho công trình mở rộng Trạm thu phí Thân Cửu Nghĩa và Chợ Đệm đường cao tốc thành phố HCM-Trung Lương mà Công ty đã thực hiện trong năm 2015;

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Không có

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

Trong năm công ty đã sắp xếp bố trí phù hợp số lao động các phòng nghiệp vụ, đội thi công tạo điều kiện nâng cao năng xuất lao động, tiết kiệm chi phí góp phần tăng lợi nhuận của công ty.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2024:

| STT | Nội dung | ĐVT | Năm 2024 |
|-----|--|------------|----------|
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 90.000 |
| 2 | Tổng chi phí | Triệu đồng | 84.777 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 5.223 |
| 4 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | Triệu đồng | 1.289 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 3.934 |
| 6 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn Điều lệ. | % | 14,31 |
| 7 | Phân chia lợi nhuận sau thuế: | Triệu đồng | 3.934 |
| | - LN chi trả cổ tức (7%) | Tr.đ | 1.925 |
| | - LN trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi | Tr.đ | 2.009 |
| 8 | Tỷ suất cổ tức/Vốn cổ phần | % | 7,0 |
| 9 | T.nhập bq người LĐ(triệu đồng/người/tháng) | Triệu đồng | 7,8 |
| 10 | Số lao động bình quân trong năm | Người | 150 |

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có:) không.
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty
 - a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Không
 - b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty tiếp tục thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động
 - c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: tiếp tục ủng hộ quỹ vì người nghèo, chất độc da cam, ...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực, phấn đấu của toàn thể CB.CNV trong công ty trong năm qua đã góp phần hoàn thành kế hoạch.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị nhận thấy rằng trong năm 2023 tuy có rất nhiều khó khăn do biến động tăng giá vật liệu, các công xây dựng cơ bản sử dụng vốn NSNN mời thầu ít,.. nhưng Ban điều hành của công ty đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD theo nghị quyết đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Năm 2024 sẽ là tiếp tục gặp nhiều khó khăn so với năm 2023 trong lĩnh vực xây dựng cơ bản do cạnh tranh gay gắt giữa các nhà thầu về giảm giá trong dự thầu. Vì vậy Ban lãnh đạo quyết tâm giữ vững thị trường tuyến thống và phát huy những mặt đạt được của năm 2023 và phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2024.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| ST T | Họ và tên | Chức vụ | Năm sinh | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-----------------------|----------------------------|----------|--|----------------------------|-------------------------------|---|
| 1 | Hà Bắc Sơn | Chủ tịch HĐQT | 1972 | P203-E3, phường Thành Công, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội | 2.061.600 | 74,97% | Bổ nhiệm CT HĐQT theo NQ ngày 15/1/2024 |
| 2 | Nguyễn Công Hưng | TV HĐQT | 1981 | P2907, Tháp C Golden Palace, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội | | | Bổ nhiệm TV HĐQT theo NQ ngày 15/1/2024 |
| 03 | Ông Nguyễn Trung Dũng | TV HĐQT- Phó Tổng giám đốc | 1977 | 216/11 Tân Vĩnh Thuận, P.Tân Ngãi, Tp. Vĩnh Long, Vĩnh Long | 31.400 | 1,14% | Bổ nhiệm TV HĐQT theo NQ ngày 15/1/2024 |
| 04 | Ông Nguyễn Văn Nghiêm | Chủ tịch HĐQT | 1963 | 16K1 ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long | 60.500 | 2,2% | Miễn nhiệm từ ngày 15/1/2024 |
| 05 | Ông Trần Hậu Ninh | Thành viên HĐQT – TGD | 1963 | 581/39 Trần Quang Diệu, P An Thới, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ | 52.000 | 1,89% | Miễn nhiệm từ ngày 15/1/2024 |
| 06 | Ông Đào Thanh Bình | TV HĐQT | 1973 | 5/35 ấp Mỹ Phú, xã Tân Hội, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long | 22.600 | 0,82% | Miễn nhiệm từ ngày 15/1/2024 |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày, tháng, năm | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------------|--|
| 01 | 01/NQ-CTCP715 | 24/02/2023 | Thống nhất đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ |
| 02 | 03/NQ-CTCP715 | 03/02/2023 | Bổ nhiệm cán bộ |

| | | | |
|----|----------------|------------|---|
| 03 | 04/NQ-CTCP715 | 03/02/2023 | Sắp xếp lại tổ chức công ty số 1-715 |
| 04 | 05/NQ-CTCP715 | 03/02/2023 | Sắp xếp lại tổ chức công ty cổ phần 715 |
| 05 | 10/NQ-CTCP715 | 24/02/2023 | Thống nhất bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ |
| 06 | 23/NQ-CTCP715 | 02/3/2023 | Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 |
| 07 | 47/NQ-CTCP715 | 06/4/2023 | Đề nghị bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý |
| 08 | 52/NQ-CTCP715 | 29/5/2023 | Bổ nhiệm lại cán bộ |
| 09 | 56/NQ-CTCP715 | 23/8/2023 | Tiếp nhận công nhân |
| 10 | 62/NQ-CTCP715 | 31/10/2023 | Bàn giao nhiệm vụ của người phụ trách chung phần vốn của VEC tại công ty cổ phần 715. |
| 11 | 66/NQ-CTCP715 | 01/12/2023 | Trang bị xe máy phục vụ thi công |
| 12 | 66A/NQ-CTCP715 | 01/12/2023 | Tiếp nhận công nhân |
| 13 | 69A/NQ-CTCP715 | 08/12/2023 | Đề nghị bổ nhiệm cán bộ |
| 14 | 70/NQ-CTCP715 | 11/12/2023 | Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 |
| 15 | 82/NQ-CTCP715 | 26/12/2023 | Bổ nhiệm cán bộ |
| 16 | 86/NQ-CTCP715 | 29/12/2023 | Chi tiền thưởng tháng 13 |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành. Không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Năm sinh | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-----------|---------|----------|---------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| | | | | | | | |

| | | | | | | | |
|----|------------------------|--------------------------|------|--|-------|-------|---------------------------|
| 01 | Ông Nguyễn Văn Bé | Trưởng Ban kiểm soát | 1969 | 389 ấp Vĩnh Hòa, xã Tân Ngãi, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long | 7.000 | 0,25% | |
| 02 | Ông Trương Quang Thuận | Thành viên Ban Kiểm soát | 1987 | Số 5/2A khóm Mỹ Phú, P. Tân Hội, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long | 500 | 0,02% | |
| 03 | Bà Lê Thùy Ái Liên | Thành viên Ban Kiểm soát | 1982 | 80A/19 Phó Cơ Điều, P3 Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long | 700 | 0,03% | Miễn nhiệm từ 20/4/2023 |
| 04 | Bà Nguyễn Thị Hòa | TV BKS | 1987 | CH 25.4, CT2 Vimeco, phường Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội | 0 | 0 | Bầu thay thế từ 20/4/2023 |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm, có mối quan hệ tốt với HĐQT và Ban điều hành trong hoạt động giám sát mọi mặt của công ty nên có tiếp xúc trực tiếp đến thông tin tài chính, kinh doanh của công ty.

- Trưởng ban kiểm soát có tham gia các cuộc họp của HĐQT khi được HĐQT mời dự để nghe và tham gia ý kiến với HĐQT. Tham gia ý kiến về xây dựng quy chế quản trị và điều hành công ty theo quy định của Nhà nước.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Lương, thưởng của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm 2023:

DVT: đồng

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Lương | Thưởng |
|-----|--------------------|----------------|-------------|------------|
| 01 | Nguyễn Văn Nghiêm | Chủ Tịch HĐQT | 257.865.000 | 58.650.000 |
| 02 | Trần Hậu Ninh | TV HĐQT_TGD | 297.265.000 | 59.500.000 |
| 03 | Hà Hữu Thông | Phó TGD | 244.105.000 | 55.220.000 |
| 04 | Nguyễn Trung Dũng | Phó TGD | 244.105.000 | 55.220.000 |
| 05 | Nguyễn Thế Chanh | Phó TGD | 213.105.000 | 50.220.000 |
| 05 | Đào Thanh Bình | Kế toán trưởng | 240.534.000 | 55.220.000 |
| 06 | Nguyễn Văn Bé | Trưởng BKS_TK | 156.338.000 | 30.426.000 |
| 07 | Trương Quang Thuận | TV. BKS | 93.110.000 | 17.000.000 |
| 08 | Lê Thùy Ái Liên | TV. BKS | 94.005.000 | 20.927.000 |

- Thù lao năm 2023:

DVT: đồng

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số tiền | Ghi chú |
|-----|---------------|---------------|------------|---------|
| 01 | Nguyễn Văn Bé | Trưởng BKS_TK | 30.000.000 | |

| | | | | |
|----|--------------------|--------|-----------|--|
| 02 | Nguyễn Thị Hòa | TV BKS | 4.000.000 | |
| 03 | Lê Thùy Ái Liên | TV.BKS | 2.000.000 | |
| 04 | Trương Quang Thuận | TV.BKS | 6.000.000 | |

- b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không.
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không.
- d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: chấp hành theo quy định.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của **Công ty cổ phần 715. và các công ty con** tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (đã gửi ngày 27/3/2024)

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hà Bắc Sơn